

30 đề thi trắc nghiệm Luật Giáo Dục

Phần 1

(có đáp án)

Hướng dẫn sử dụng:

Sau mỗi câu hỏi là đáp án được viết cạnh, mục đích giúp các anh chị tiện để theo dõi hoặc nếu có in tài liệu ở dạng đen trắng vẫn có thể nhìn rõ đáp án.

Câu 60: Theo nghị định 62/2020/NĐ-CP, ngày 01/06/2020 về Vị trí việc làm và biên chế công chức. Xác định phương án đúng “Vị trí việc làm và khối lượng công việc của từng vị trí việc làm” là một trong những căn cứ? → Là đáp án

A. Xác định cơ cấu ngạch công chức
B. Tất cả các phương án đều đúng

Đề số 1

Câu 1: Theo Luật giáo dục 2019. Có bao nhiêu nhiệm vụ của người học?

- A. 5
- B. 6
- C. 4
- D. 3

Câu 2: Theo Luật giáo dục 2019. Chọn phương án đúng về Nội dung giáo dục mầm non phải?

- a. Tất cả phương án đều đúng
- b. Tôn trọng sự khác biệt; phù hợp với các độ tuổi và liên thông với giáo dục tiểu học.
- c. Bảo đảm phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ em; hài hòa giữa bảo vệ, chăm sóc, nuôi dưỡng với giáo dục trẻ em
- d. Phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, kỹ năng xã hội, trí tuệ, thẩm mỹ

Câu 3: Theo Luật giáo dục 2019. Nhà hoạt động chính trị, xã hội có uy tín quốc tế, nhà giáo, nhà khoa học là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và khoa học của Việt Nam, có bằng tiến sĩ, được cơ sở giáo dục đại học phong tặng danh hiệu?

- A. Nhà giáo nhân dân danh dự
- B. Nhà giáo ưu tú danh dự
- C. Tiến sĩ danh dự
- D. Giáo sư danh dự

Câu 4: Theo Luật giáo dục 2019. Nhiệm vụ “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực làm việc; cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng cần thiết trong cuộc sống cho mọi người; tạo cơ hội cho người có nhu cầu học tập nâng cao trình độ học vấn” là nhiệm vụ của?

- A. Nhiệm vụ của giáo dục nghề nghiệp

- B. Nhiệm vụ của giáo dục Đại học
- C. Nhiệm vụ của giáo dục thường xuyên
- D. Nhiệm vụ của giáo dục phổ thông

Câu 5: Theo Luật Giáo dục 2019. Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục mầm non do Cơ quan nào thành lập để thẩm định chương trình giáo dục mầm non?

- A. Sở giáo dục và Đào tạo
- B. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
- C. Chính phủ
- D. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Câu 6: Theo Luật giáo dục 2019. Xác định phương án đúng về “Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp” là chương trình giáo dục nào sau đây?

- A. Chương trình giáo dục nghề nghiệp
- B. Chương trình giáo dục Đại học
- C. Chương trình giáo dục thường xuyên
- D. Chương trình giáo dục phổ thông

Câu 7: Theo Luật giáo dục 2019. Tuổi của học sinh vào học lớp một là bao nhiêu tuổi và được tính theo năm?

- A. 05 tuổi
- B. 07 tuổi
- C. 06 tuổi
- D. 06 tuổi hoặc 05 tuổi

Câu 8: Theo Luật Giáo dục 2019. Giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ?

- A. Đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và đại học
- B. Đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, đại học và thạc sỹ
- C. Đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác
- D. Đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, đại học và thạc sỹ, tiến sỹ

Câu 9: Theo Luật giáo dục 2019. Xác định phương án đúng về trường hợp học sinh được học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định?

- A. Học sinh học lưu ban; Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh là người khuyết tật,
- B. Học sinh kém phát triển về thể lực hoặc trí tuệ, học sinh mồ côi không nơi nương tựa, học sinh thuộc hộ nghèo, học sinh ở nước ngoài về nước
- C. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật
- D. Tất cả các phương án đều đúng

Câu 10: Theo Luật Giáo dục 2019. Cơ quan nào quyết định thành lập trường công lập và cho phép thành lập trường dân lập, trường tư thục đối với cơ sở giáo dục đại học?

- A. Chủ tịch nước
- B. Thủ tướng Chính phủ
- C. Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh và xã hội
- D. Bộ trưởng bộ giáo dục và Đào tạo

Câu 11: Theo Luật Giáo dục 2019. “Giáo dục thể hiện cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học ở mỗi lớp học, mỗi cấp học hoặc các môn học, mô-đun, ngành học đối với từng trình độ đào tạo.” là?

- A. Chương trình giáo dục
- B. Nội dung giáo dục
- C. Phương pháp giáo dục
- D. Mục đích giáo dục

Câu 12: Theo Luật giáo dục 2019. Nội dung “Quy định tiêu chuẩn chức danh, chế độ làm việc của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục” là?

- A. Nội dung quản lý nhà nước về giáo dục
- B. Mục đích quản lý nhà nước về giáo dục
- C. Nội dung quản lý giáo dục
- D. Yêu cầu quản lý nhà nước về giáo dục

Câu 13: Theo Luật giáo dục 2019. Cơ sở giáo dục nào được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và các dịch vụ khác bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp Điều 99?

- A. Cơ sở giáo dục dân lập
- B. Cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục tư thục
- C. Cơ sở giáo dục tư thục
- D. Cơ sở giáo dục tư thục; cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục công lập

Câu 14: Theo Luật Giáo dục 2019. Sách giáo khoa, giáo trình và tài liệu giảng dạy phải đáp ứng yêu cầu về?

- A. Phương pháp giáo dục
- B. Nội dung giáo dục
- C. Mục đích giáo dục
- D. Chương trình giáo dục

Câu 15: Theo Luật giáo dục 2019. “Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo.” là?

- A. Trách nhiệm của nhà giáo
- B. Quyền của nhà giáo
- C. Nghĩa vụ của nhà giáo
- D. Nhiệm vụ của nhà giáo

Câu 16: Theo Luật giáo dục 2019. Cơ quan nào khuyến khích, tạo điều kiện để người dân tộc thiểu số được học tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình theo quy định của Chính phủ?

- A. Bộ giáo dục và Đào tạo
- B. Nhà nước
- C. Chính phủ
- D. Quốc hội

Câu 17: Theo Luật giáo dục 2019. “Củng cố, phát triển nội dung đã học ở tiểu học, bảo đảm cho học sinh có hiểu biết phổ thông cơ bản về tiếng Việt, toán, lịch sử dân tộc; kiến thức khác về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, pháp luật, tin học, ngoại ngữ; có hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp;” là yêu cầu về nội dung giáo dục phổ thông ở cấp học nào sau đây?

- A. Giáo dục tiểu học
- B. Giáo dục trung học phổ thông
- C. Giáo dục trung học cơ sở
- D. Giáo dục tất cả các cấp học phổ thông

Câu 18: Theo Luật giáo dục 2019. Trường mẫu giáo, lớp mẫu giáo độc lập nhận trẻ em từ?

A

- A. 03 tuổi đến 06 tuổi
- B. 02 tuổi đến 05 tuổi
- C. 03 tuổi đến 05 tuổi
- D. 04 tuổi đến 06 tuổi

Câu 19: Theo Luật giáo dục 2019. “Độc lập, khách quan, đúng pháp luật” là?

B

- A. Mục tiêu kiểm định chất lượng giáo dục
- B. Nguyên tắc kiểm định chất lượng giáo dục
- C. Đối tượng kiểm định chất lượng giáo dục
- D. Trách nhiệm của nhà giáo

Câu 20: Theo Luật giáo dục 2019. Ai là người quyết định việc thành lập hội đồng thẩm định cấp tỉnh

thẩm định tài liệu giáo dục địa phương?

D

- A. Giám đốc sở giáo dục và Đào tạo
- B. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh
- C. Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh
- D. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Câu 21: Theo Luật giáo dục 2019. Phương án nào sau đây thuộc về yêu cầu nội dung giáo dục?

C

- A. Cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học ở mỗi lớp học, mỗi cấp học hoặc các môn học, mô-đun, ngành học đối với từng trình độ đào tạo.
- B. Bồi dưỡng cho người học năng lực tự học và hợp tác, khả năng thực hành, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên.
- C. Giáo dục phải phù hợp với sự phát triển về thể chất, trí tuệ, tâm sinh lý lứa tuổi và khả năng của người học
- D. Giáo dục thể hiện mục tiêu giáo dục

Câu 22: Theo Luật giáo dục 2019. Nhà giáo phải đáp ứng bao nhiêu tiêu chuẩn?

B

- A. 5 tiêu chuẩn
- B. 4 tiêu chuẩn
- C. 3 tiêu chuẩn
- D. 2 tiêu chuẩn

Câu 23: Theo Luật giáo dục 2019. Xác định phương án đúng về nhiệm vụ của người học?

B

- A. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi, sức khỏe và năng lực
- B. Tất cả các phương án đều đúng
- C. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, quy tắc ứng xử của cơ sở giáo dục; Giữ gìn, bảo vệ tài sản của cơ sở giáo dục; Góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của cơ sở giáo dục

D. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ và người lao động của cơ sở giáo dục; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện nội quy, điều lệ, quy chế của cơ sở giáo dục; chấp hành quy định của pháp luật

Câu 24: Theo Luật Giáo dục 2019. Chương trình giáo dục được tổ chức thực hiện theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ hoặc kết hợp giữa tín chỉ và niên chế đối với?

- A. Giáo dục nghề nghiệp
- B. Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và Giáo dục thường xuyên
- C. Giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học.
- D. Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học.

Câu 25: Theo Luật giáo dục 2019. “Bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục” là?

- A. Đối tượng kiểm định chất lượng giáo dục
- B. Nguyên tắc kiểm định chất lượng giáo dục
- C. Mục tiêu kiểm định chất lượng giáo dục
- D. Chương trình giáo dục đại học

Câu 26: Theo Luật giáo dục 2019. Viện Hàn lâm, viện do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ được phép đào tạo trình độ nào?

- A. Tiến sĩ.
- B. Thạc sĩ
- C. Cử nhân, Thạc sĩ và Tiến sĩ.
- D. Thạc sĩ và Tiến sĩ.

Câu 27: Theo Luật giáo dục 2019. Nhà hoạt động chính trị, xã hội có uy tín quốc tế, nhà giáo, nhà khoa học là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và khoa học của Việt Nam, có bằng tiến sĩ, được cơ sở giáo dục đại học phong tặng danh hiệu?

- A. Nhà giáo nhân dân danh dự
- B. Nhà giáo ưu tú danh dự
- C. Tiến sĩ danh dự
- D. Giáo sư danh dự

Câu 28: Luật Giáo dục 2019. Trượt tốt nghiệp THPT được?

- A. Cấp giấy chứng nhận học xong lớp 12
- B. Giấy Xác nhận hoàn thành chương trình
- C. Tất cả các phương án
- D. Cấp giấy bảo lưu kết quả học tập 12 năm

Câu 29: Theo Luật giáo dục 2019. Nhà nước ưu tiên hàng đầu cho việc bố trí ngân sách giáo dục, bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu là bao nhiêu phần trăm tổng chi ngân sách nhà nước?

- A. 5%
- B. 10%
- C. 20%
- D. 15%

Câu 30: Theo Luật giáo dục 2019. Cơ quan nào có chính sách đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ